

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 05 - 3 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiênn

*Các Hội thẩm nhân:* Ông A Ứm; Nghề nghiệp: Giáo viên (hưu trí) và bà Nguyễn Thị Hiệp; Nghề nghiệp: Công chức Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố Kon Tum.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Mạc Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử hình sự tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

**A K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/3/2008, tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Kut và bà Y Hvun (đều đã chết). Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/11/2024, A K bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Thầy – tỉnh Kon Tum ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị tạm giam từ ngày 23/11/2024 về tội phạm khác tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Kim N – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

**- Đại diện đoàn TNCS Hồ chí Minh xã Ia C, thành phố Kon Tum - Ông A Ng – Bí thư đoàn – Đại diện cho gia đình bị cáo A K. (Có mặt).**

**- Bị hại:**

1. Ông A K (A K2), sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Nghĩa Ân, xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Nghĩa Ân, xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt);

2. Ông Hồ Công P, sinh năm 1983; Trú tại: 490 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/7/2024 và ngày 11/8/2024, A K đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Tân An và thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 02h00' ngày 07/7/2024, ông A K điều khiển xe mô tô BKS 82B1-093.74 đi cạo mủ cao su tại rẫy cao su thuộc thôn Tân An – xã Ia C, thành phố Kon Tum. Đến khoảng 03h00' cùng ngày, A K nảy sinh ý định trộm cắp để kiếm tiền tiêu xài nên đã đi bộ đến khu vực rẫy cao su tại thôn Tân An, xã Ia C, thành phố Kon Tum tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, A K thấy 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-093.74 của ông A K để đó không có người trông coi nên đã phá khóa xe lấy trộm. Sau đó, A K đem đến bán cho một người tên Hồ Công P (SN: 1983; trú tại: 490 Trần Nhân Tông – P. Quang Trung – TP. Kon Tum), P thỏa thuận với A K khi nào bán được xe mô tô sẽ đưa lại tiền cho A K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản là 01 xe mô tô biển số 82B1-093.74, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ – đen tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng).

**Lần thứ hai:** Khoảng 08h00' ngày 11/8/2024, bà Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô BKS 82B1-320.28 đi làm rẫy tại khu vực thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, A K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi bộ đến khu vực rẫy tại thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đến nơi, A K thấy có 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-320.28 của bà N để ở đây không có người trông coi nên đã phá khóa xe lấy trộm. Sau đó, A K tiếp tục đem đến bán cho một người tên Hồ Công P (SN: 1983; trú tại: 490 Trần Nhân Tông – P. Quang Trung – TP. Kon Tum), P thỏa thuận với A K khi nào bán được xe mô tô sẽ đưa lại tiền cho A K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản là 01 xe mô tô biển số 82B1-320.28, nhãn hiệu Honda Wave, màu vàng – đen tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là **8.000.000đ** (Tám triệu đồng).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A K mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Trả cho ông A K2 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 020731, biển số đăng ký 82B1-093.74.

+ Trả cho ông Nguyễn Thế S 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006232, biển số đăng ký 82B1-320.28.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Nguyễn Thị N và ông A K không yêu cầu bị cáo A K phải bồi thường gì về dân sự nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đặng Thị Kim N: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo và quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét về các tình tiết như: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh bị cáo bố mẹ mất sớm, anh trai bị tâm thần nên thiếu sự nuôi dưỡng và tình thương của gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi của mình, nên đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo để bị cáo sớm được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa và tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, các quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 02h00' ngày 07/7/2024 A K một mình đi bộ đến khu vực rẫy cao su của ông A K2 tại thôn Tân An, xã Ia C, thành phố Kon Tum, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông A K2 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-093.74. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông A K2 có giá trị là **4.000.000 đ (Bốn triệu đồng)**.

*Lần thứ hai:* Khoảng 15h00' ngày 11/8/2024, A K tiếp tục một mình đi bộ đến khu vực rẫy cao su của bà Nguyễn Thị N tại thôn Klâu Ngol Ngó, xã Ia C, thành phố Kon Tum, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị N 01 (Một) xe mô tô, biển số 82B1-320.28. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N có giá trị là **8.000.000 đ (Tám triệu đồng)**.

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo A K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo A K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trong vụ án này và còn ở vụ án khác (chưa xử lý), thể hiện tính coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Kon Tum. Đặc biệt tình hình tội phạm, xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Kon Tum tiếp tục gia tăng. Do đó, HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi, 3 tháng, 25 ngày (là người dưới 18 tuổi) nên áp dụng các Điều 90, 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

4.3. *Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 04/11/2024, bị cáo A K còn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết khác:* Đối với ông Hồ Công P là người thu mua xe mô tô BKS 82 B1 – 093.74 và xe mô tô BKS 82B1-230.28 của A K trộm cắp mà có theo lời khai của A K. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành khám xét chỗ ở của P nhưng không thu giữ được xe mô tô và tiến hành đối chất giữa P với A K nhưng P không thừa nhận hành vi mua xe mô tô của A K. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Nguyễn Thị N và ông A K không yêu cầu bị cáo A K phải bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum đã tạm giữ của ông A K2 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 020731, biển số đăng ký 82B1-093.74 và tạm giữ của ông Nguyễn Thế S 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006232, biển số đăng ký 82B1-320.28. Xét thấy, đây là giấy tờ chứng nhận về quyền sở hữu tài sản của ông A K2 và ông Nguyễn Thế S, nên xét trả lại cho ông A K2 và ông Nguyễn Thế S các giấy tờ trên để tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A K **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông A K2 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 020731, biển số đăng ký 82B1-093.74 mang tên ông A K2;

Trả lại cho ông Nguyễn Thế S 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006232, biển số đăng ký 82B1-320.28 mang tên ông Nguyễn Thế S.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A K phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/3/2025), các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự P thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Nghiên**